

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 08/2018/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Minh N; Sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện T, Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Bùi Văn H, Sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn 3, Xã T, huyện T, Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Minh N và anh Bùi Văn H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con cái: Vợ chồng có một con chung là Bùi Minh H, sinh ngày 18/10/2010. Ly hôn, chị N là người trực tiếp nuôi con, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N. Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, chị N và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh N chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST chị N đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án

dân sự huyện Thạch Thành theo biên lai số: AA/2015/0002187 ngày 22/01/2018, chi N được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Cúc